

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tư pháp Quốc tế		
Mã học phần:	71LAWS40673	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40673_01, 02, 03		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
	SV chỉ được tài liệu bằng giấy, không sử dụng thiết bị điện tử		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các tranh chấp phát sinh trong tư pháp quốc tế.	Tự luận	50%	2,3	5	PI 3.1
CLO 3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong tư vấn và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong thực tiễn.	Tự luận	40%	1	4	PI 6.2
CLO 5	Hình thành ý thức học tập suốt đời đáp ứng sự thay đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa.	Tự luận	10%	4	1	PI 10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (04 điểm)

Các nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.

- a. Việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam được tiến hành tại phiên họp do Hội đồng xét xử gồm 02 Hội thẩm nhân dân và 01 Thẩm phán tiến hành.
- b. Theo Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga, hình thức hợp đồng luôn phải tuân theo pháp luật của Bên ký kết được áp dụng cho chính hợp đồng đó
- c. Người nước ngoài tại Việt Nam luôn có năng lực pháp luật dân sự như công dân Việt Nam.
- d. Theo pháp luật quốc gia của Việt Nam, pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân luôn được coi là pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng mua bán hàng hóa.

Câu 2: (5 điểm)

Năm 2022, anh Thuận trúng thưởng 01 chuyến du lịch tại Hạ Long trị giá 25 triệu đồng. Tại Hạ Long, anh Thuận và bà Marry (khách du lịch có quốc tịch nước A) xảy ra xô xát. Bà Marry đã đẩy anh Thuận té và dẫn đến gãy chân. Anh Thuận đã phải nhập viện điều trị hết 100 triệu đồng, phải nghỉ làm và thuê người chăm sóc thiệt hại 70 triệu đồng. Bà Marry không đồng ý bồi thường. Anh Thuận đã khởi kiện bà Marry tại Tòa án của Việt Nam. Biết: Nước A và Việt Nam không cùng là thành viên của Điều ước quốc tế điều chỉnh về vấn đề trên. Hỏi:

- a. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trên không? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.
- b. Giả sử Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết vụ án trên. Pháp luật nước nào được áp dụng để giải quyết tranh chấp trong vụ án trên? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.
- c. Giả sử Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết và cần thu thập chứng cứ để xác minh thông tin nhân thân và thu nhập của bà Marry để giải quyết vụ án. Hỏi: Tòa án Việt Nam cần làm gì trong trường hợp này? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.

Câu hỏi 3: (01 điểm)

Điều 667 Bộ luật Dân sự 2015 quy định như sau về áp dụng pháp luật nước ngoài như sau: “Trường hợp pháp luật nước ngoài được áp dụng nhưng có cách hiểu khác nhau thì việc áp dụng phải theo sự giải thích của cơ quan có thẩm quyền tại nước đó”.

Theo Anh/Chị, quy định nêu trên đã phù hợp chưa? Giải thích lý do tại sao và đề xuất hướng sửa đổi phù hợp nếu anh/chị cho rằng quy định trên là chưa phù hợp.

Hết./.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

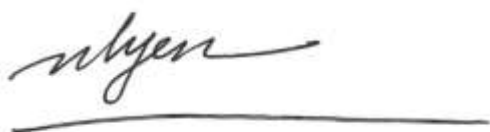
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		4.0	
a	Sai. Vi: - Hội đồng xét đơn yêu cầu thực hiện (không phải Hội đồng xét xử). - Do 03 Thẩm phán thực hiện (không có hội thẩm nhân dân), trong đó một Thẩm phán làm chủ tọa theo sự phân công của Chánh án Tòa án. Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 438 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
b	Sai. Vi: Hình thức hợp đồng tuân theo pháp luật của Bên ký kết nơi giao kết hợp đồng cũng được coi là hợp thức. Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 34 Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga	1.0	
c	Sai. Vi: Vì trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác. Cơ sở pháp lý: Khoản 2 Điều 673 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
d	Sai. Vi: Trường hợp chứng minh được pháp luật của nước khác với pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân có mối liên hệ gắn bó hơn với hợp đồng thì pháp luật áp dụng là pháp luật của nước đó. Cơ sở pháp lý: Khoản 3 Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015.	1.0	
Câu 2	Sinh viên lập luận dựa trên các ý cơ bản sau:	5.0	
a	Vụ việc là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam theo điểm đ khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung) do vụ việc về quan hệ dân sự mà việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó xảy ra ở Việt Nam (TP. Hạ Long).	1.5	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
b	<p>Nước A và Việt Nam không cùng là thành viên của Điều ước quốc tế điều chỉnh về vấn đề trên mà Tòa án Việt Nam đang giải quyết vụ án nên việc xác định pháp luật áp dụng sẽ theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Các bên (Anh Thuận và bà Marry) không thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong trường hợp này và trường hợp này không thuộc khoản 2 Điều 687 Bộ luật Dân sự 2015 nên pháp luật của nước nơi phát sinh hậu quả của sự kiện gây thiệt hại (tức nước Việt Nam) được áp dụng, do đó pháp luật Việt Nam được áp dụng để giải quyết vụ án trên.</p>	1.5	
c	<p>Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết vụ án trên cần làm thủ tục đề yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện tương trợ tư pháp để thu thập, cung cấp chứng cứ ở nước được yêu cầu (nước A) nhằm giải quyết vụ án dân sự trên tại Việt Nam.</p> <p>Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tương trợ tư pháp về dân sự phải lập hồ sơ ủy thác và gửi cho Bộ Tư pháp.</p> <p>CSPL: Khoản 3 Điều 10, điểm c khoản 1 Điều 13, Điều 14 Luật Tương trợ tư pháp 2007.</p>	2	
Câu 3	<p>Trình bày quan điểm cá nhân của SV về sự phù hợp của quy định trên, giải thích lý do tại sao và đề xuất hướng sửa đổi phù hợp nếu anh/chị cho rằng quy định trên là chưa phù hợp.</p>	1.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. GVC. Nguyễn Thị Yên



ThS. Vũ Thị Bích Hải